

MSM (Methylsulfonylmethane)

Tên gọi: Methylsulfonylmethan

Xuất hiện: Bột màu trắng

MSM (Methylsulfonylmethane) được biết tới như là một chất gel, làm dịu những chỗ viêm, sưng tấy lấy lại độ đàn hồi cho da. Nó ngăn cản những liên kết chéo của collagen và protein, do đó làm giảm sự khô cứng của da và những tế bào kết nối. Rất nhiều những nghiên cứu chỉ ra rằng, hàm lượng sulfur trong các khớp bị viêm thấp hơn trong các khớp khỏe mạnh.

MSM cung cấp lượng sulfur cần thiết cho vùng bị đau: các cơn đau phần lớn tập trung ở tế bào cơ thịt. có nhiều loại cơn đau được quy là do lực áp xuống tế bào, khi tế bào chịu áp lực bên ngoài, nó sẽ trương phù và trở nên viêm. Thông thường, tế bào sẽ mất đi sự dẻo dai đàn hồi từ đó tạo thành các cơn đau. Hiệu quả khả quan của MSM chính là duy trì sự lưu thông của tế bào, làm tan biến các chất không tốt đối với tế bào, khiến nguồn dinh dưỡng vào cơ thể dễ dàng, phòng tránh tế bào chịu lực áp, từ đó sẽ cắt được các cơn đau. Những bệnh nhân viêm khớp mỗi ngày sau khi bổ sung lượng MSM, sẽ giảm và trị được các bệnh viêm khớp.

Ngoài ra, **Methylsulfonylmethane** không chỉ có tác dụng trong viêm xương khớp và thoái hóa khớp mà còn có tác dụng với bệnh thấp khớp, và tăng khả năng tự miễn dịch của cơ thể. MSM có khả năng nuôi dưỡng và hồi phục sụn, những chất giống như gel để tạo lớp đệm cho khớp và là thành phần quan trọng trong các mô liên kết.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Nguyễn Mạnh Cường

Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

Add: Tầng 6, Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

Hotline: 0987 785 792

- **Tel: 024 62939301**

Email: cuongnm@ibpharco.com

- **Web: www.ibpharco.com**

Bình luận

Bài viết liên quan

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Tảo Spirulina](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[L- glutathione](#)

[Pregnenolone Acetate](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[Beta Glucan](#)

[Soy isoflavones](#)

[Coenzyme Q10](#)

[Rutin 95%](#)

[Garcinia cambogia extract](#)

[Ginkgo Biloba Extract](#)

[Aloe vera extract](#)

[Tảo xoắn Spirulina](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Alpha Lipoic Acid](#)

[Pregnenolone Acetate](#)

[Coenzyme Q10](#)

[Fish collagen](#)

[Cần sang thuốc - TPCN ở Gò Vấp](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[L- glutathione](#)

[Beta Glucan](#)

[Collagen type II](#)

[Soy isoflavones](#)

[Mua bán BKC 80% nguyên liệu sát trùng diệt khuẩn ao nuôi, giá cạnh tranh](#)

[Mua bán PVP Iodine 12% nguyên liệu Ấn Độ dạng bột, giá cạnh tranh](#)

[Cung cấp nguyên liệu Green Tea Extract](#)

[Cung cấp nguyên liệu tảo Spirulina](#)

[Cung cấp nguyên liệu Pregnenolone Acetate](#)

- [35](#)
- [36](#)
- [37](#)
- 38
- [39](#)
- [40](#)
- [41](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)